UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Sư phạm Văn (ghép với Lịch sử)**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Ngành đào tạo: **Sư phạm Ngữ văn (Language Teacher Training)**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Ngữ văn (ghép với Lịch sử) trình độ Cao đẳng phải có tri thức vững vàng về khoa học Ngữ văn, khoa học Lịch sử và khoa học giáo dục; có kỹ năng sư phạm; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học Ngữ văn, Lịch sử và khoa học giáo dục. Có kiến thức chuyên sâu ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành tương ứng.

Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nghiên cứu khoa học.

Bước đầu sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và đọc tài liệu tham khảo chuyên ngành.

1.2.2. Về kỹ năng

Có kỹ năng sư phạm, vận dụng tốt phương pháp dạy học chung và phương pháp dạy học Ngữ văn và Lịch sử, thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy - học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học các môn Ngữ văn và Lịch sử ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới giáo dục THCS hiện nay.

Có khả năng đảm nhiệm và triển khai tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục chính trị - tư tưởng, đạo đức, lối sống, hình thành những phẩm chất công dân cho học sinh THCS.

Có kỹ năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng giáo dục cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ

nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành xong chương trình, sinh viên CĐSP Văn - Sử có khả năng: nghiên cứu khoa học chuyên ngành Văn học và Lịch sử, không ngừng nâng cao kỹ năng sư phạm và trình độ chuyên môn để giảng dạy tốt môn Ngữ văn, Lịch sử ở trường THCS và các cơ sở đào tạo khác tương đương; có khả năng sư phạm về trình bày và diễn đạt, tổ chức và làm việc theo nhóm hiệu quả; có hiểu biết về nhà trường, môi trường và xã hội. Có thể làm cán bộ theo dõi và quản lý chuyên môn cho Phòng GD-ĐT và các cơ quan chuyên môn tương đương; hoặc làm công tác nghiên cứu Văn học, Lịch sử, Văn hóa xã hội tại các viện, các trung tâm, các cơ quan đoàn thể xã hội khác có nhu cầu sử dụng (hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; theo dõi và quản lý hoạt động văn hoá, văn học, ngôn ngữ...)

Sử dụng được các công cụ bổ trợ (Tin học Trình độ B) và Ngoại ngữ (Tiếng Anh bậc 3 khung 6 bậc tương đương với B1) cho nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn, Lịch sử.

3. Thời gian đào tạo: 3 năm

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 95 tín chỉ *(chưa kể giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất)*

5. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), quy trình tuyển sinh tuân theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, được quy định tại Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57.

7. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, được quy định tại Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57.

8. Nội dung chương trình

8.1. Kiến thức chung **23 Tín chỉ**

(Chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

TT	Tên học phần	Số TC
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3

4.	Pháp luật đại cương	2
5.	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	2
6.	Tin học	2
7.	Ngoại ngữ	7
8.	*Giáo dục thể chất (không tính)*	*3TC*
9.	*Giáo dục quốc phòng(không tính)*	*8TC*
	Tổng tín chỉ toàn khối	***23***

8.2. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm **23 Tín chỉ**

1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
2.	Tâm lý học	3
3.	Giáo dục học	3
4.	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	1
5.	LL và phương pháp dạy học Ngữ văn	3
6.	Lý luận và phương pháp dạy học Lịch sử ở THCS	3
7.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	1
8.	Thực tế chuyên môn	1
9.	Kiến tập sư phạm	2
10.	Thực tập sư phạm	4
	Tổng tín chỉ toàn khối	***23***

8.3. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

	Học phần bắt buộc	**40**
	Kiến thức cơ sở	**9**
1.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
2.	Đại cương về tiếng Việt – ngữ âm tiếng Việt	2
3.	Văn bản Hán Nôm	2
4.	Lịch sử thế giới đại cương	3
	Kiến thức chuyên ngành	***31***
1.	Lý luận văn học	2
2.	Đọc văn – Làm văn	2
3.	Từ vựng ngữ nghĩa – ngữ pháp tiếng Việt	2
4.	Phong cách học	2
5.	Văn học dân gian Việt Nam	2
6.	Văn học Việt Nam trung đại	3
7.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2
8.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2
9.	Văn học thế giới I	2
10	Văn học thế giới II	2
11	Lịch sử Việt Nam cổ đại	2
12	Lịch sử việt Nam trung đại	2
13	Lịch sử Việt Nam cận đại	3

14	Lịch sử Việt Nam hiện đại	3
	Tổng	***31***
	Học phần tự chọn	**13**
1.	Thi pháp học	2
2.	Từ Hán Việt với việc giảng dạy ngữ văn ở THPT	2
3.	Lịch sử địa phương	2
4.	Khảo cổ học	2
5.	**Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN**	**5**
	Phát triển năng lực dạy học Ngữ văn	3
	Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở THCS	2
	Tổng	**13**
	Tổng số tín chỉ toàn khối	**53**
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA	**95**
	Tổng số tín chỉ bắt buộc	**86**
	Tổng số tín chỉ tự chọn (chọn 15/27 tín chỉ)	**9**

9. Kế hoạch giảng dạy

TT	Tên học phần	Số TC
Giáo dục quốc phòng-An ninh (giảng dạy tập trung theo đợt)		
Học kỳ I		**16**
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	2
2	Tâm lý học	3
3	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
4	Ngoại ngữ 1	2
5	Tin học	2
6	Đại cương về tiếng Việt – ngữ âm tiếng Việt	2
7	Lịch sử thế giới đại cương	3
8	*Giáo dục thể chất 1*	*1*
Học kỳ II		**17**
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	3
2	Ngoại ngữ 2	2
3	Giáo dục học	3
4	Văn học dân gian Việt Nam	2
5	Pháp luật đại cương	2
6	Lý luận văn học	2
7	Lịch sử Việt Nam cổ đại	2
8	Công tác Đội TNTPHCM	1
9	*Giáo dục thể chất 2*	*1*
Học kỳ III		**17**
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2.	Ngoại ngữ 3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
4.	Từ vựng ngữ nghĩa – ngữ pháp tiếng Việt	2
5.	Văn học Việt Nam trung đại	3

6.	Văn bản Hán Nôm	2
7.	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên	1
8.	Lịch sử Việt Nam trung đại	2
9.	*Giáo dục thể chất 3*	*1*
Học kỳ IV		**17**
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
2.	Văn học Việt Nam hiện đại 1	2
3.	Kiến tập sư phạm	2
4.	Thực tế chuyên môn	1
5.	Văn học thế giới I	2
6.	Lịch sử Việt Nam cận đại	3
7.	Chuyên đề Thi pháp học	2
	Từ Hán Việt với việc giảng dạy ngữ văn ở THPT	2
8.	Lịch sử địa phương	2
	Khảo cổ học	2
Học kỳ V		**17**
1.	Phong cách học	2
2.	Đọc văn – Làm văn	2
3.	Văn học Việt Nam hiện đại 2	2
4.	LL và phương pháp dạy học Ngữ văn	3
5.	Văn học thế giới II	2
6.	Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử ở THCS	3
7.	Lịch sử Việt Nam hiện đại	3
Học kỳ VI		**11**
1.	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	2
2.	Thực tập sư phạm	4
3.	3.1 Phát triển năng lực dạy học Ngữ văn 3.2 Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở THCS	5

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

10.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 5 **tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Lý thuyết: 53 tiết Thực hành: 22 tiết

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.4. Pháp luật đại cương **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp chế xã hội chủ nghĩa.

10.5. Phương pháp nghiên cứu khoa học **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 05 tiết

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

10.6. Tâm lý học **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Triết học Mác-Lênin

- Lý thuyết: 35 tiết Thực hành: 10 tiết

Nội dung học phần cung cấp những kiến thức khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người; Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS; cơ sở tâm lý học của các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông.

10.7. Giáo dục học **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Tâm lý học đại cương.

- Lý thuyết: 35 tiết Thực hành: 10 tiết

- Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục, mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THCS; những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường THCS.

10.8. Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết* : không

- Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 5 tiết

- Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.9. Tin học **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Lý thuyết: 15 Thực hành: 15

- Nội dung môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...

10.10. Ngoại ngữ **7 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Nội dung môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm giáo dục phổ thông.

10.11. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm **1 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Các học phần Tâm lý học, Giáo dục học

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết: 5 tiết Thực hành: 10 tiết

Học phần hình thành và củng cố, rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm như viết bảng, thuyết giảng, soạn giáo án, đọc kể diễn cảm… chuẩn bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong các đợt thực tập sư phạm ở trường THCS.

10.12. Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh **1 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

10.13. Giáo dục thể chất **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Nội dung môn học được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.14. Giáo dục quốc phòng **8 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Nội dung môn học được ban hành tại Thông tư số 31/2012-TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.15. Cơ sở văn hoá Việt Nam **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về văn hoá học và văn hóa Việt Nam: các thành tố cấu thành nền văn hóa Việt Nam như văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

10.16. Lý luận văn học **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Học phần cung cấp các vấn đề cơ bản, khái quát của lí luận văn học từ bản chất, đặc trưng của văn học đến chức năng và tính khuynh hướng của văn học, vấn đề nhà văn và bạn đọc; các vấn đề về tác phẩm và thể loại. Chú trọng phân tích đặc điểm tác phẩm văn học; các phương thức biểu đạt chính của văn học; (tự sự, trữ tình, kịch); nguồn gốc, đặc điểm thể loại văn học; vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.

10.17. Đại cương về tiếng Việt – ngữ âm tiếng Việt **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức tổng quát về lịch sử, loại hình, nguồn gốc, đặc điểm của tiếng Việt và những đặc trưng của hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Việt và sự thể hiện chúng trong hệ thống chữ Quốc ngữ.

10.18. Từ vựng ngữ nghĩa – ngữ pháp tiếng Việt **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Ngữ âm tiếng Việt

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức đại cương về từ vựng học: đơn vị từ vựng, hệ thống từ vựng, các quan hệ từ vựng, các hiện tượng từ vựng …, các thao tác làm việc trong lĩnh vực từ vựng; rèn luyện kỹ năng sử dụng từ và phân tích giá trị của từ ngữ trong sử dụng; các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt như thể loại, cụm từ và câu tiếng Việt.

10.20. Phong cách học **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những vấn đề cơ bản về phong cách học tiếng Việt như: khái niệm và đặc trưng của các phong cách chức năng, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt; từ đó luyện kỹ năng tiếp nhận và sản sinh văn bản tiếng Việt theo các phong cách chức năng.

10.21. Đọc văn – Làm văn **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về đọc hiểu văn bản văn học, rèn kỹ năng đọc văn văn theo thể loại với tri thức hiện đại; những hệ thống tri thức cơ bản về điều kiện, quy trình và cách làm các loại văn bản thông dụng trong nhà trường và trong đời sống, nhằm tạo tiềm năng dạy tốt môn Làm văn ở trường THCS.

10.22. Văn bản Hán Nôm **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản Hán văn Trung Quốc, văn bản Hán văn Việt Nam, văn bản Nôm Việt Nam; nguyên tắc cấu tạo hệ thống văn tự biểu ý của người Hán, các quy tắc cú pháp, các hư từ quan trọng và vốn chữ Hán thường dùng, khái niệm chung, những tri thức thông thường về thể loại Hán văn và những tri thức văn hóa có liên quan; những kiến thức cơ bản về một nền văn tự cổ của Việt Nam.

10.23. Văn học dân gian Việt Nam **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* không.

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức khái quát về văn học dân gian trong mối quan hệ với văn hoá, những đặc trưng và giá trị cơ bản của văn học dân gian; các thể loại chủ yếu, các vùng và các thời kì phát triển của văn học dân gian Việt Nam; rèn kỹ năng tiếp cận và phân tích các tác phẩm văn học dân gian.

10.24. Văn học Việt Nam trung đại **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: không

- Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức khái quát về sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam: các bộ phận văn học, các giai đoạn phát triển, những trào lưu, thể loại, nội dung chính, những tư tưởng thẩm mĩ chủ đạo; các hiện tượng, sự kiện, thành tựu văn học, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam; rèn luyện kỹ năng tiếp cận, phân tích và giảng dạy các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.

10.25. Văn học Việt Nam hiện đại 1 **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Văn học Việt Nam trung đại

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về hoàn cảnh lịch sử, vị trí, diện mạo, đặc điểm, các bộ phận, khuynh hướng, trào lưu, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945; rèn luyện kỹ năng tiếp cận, phân tích và giảng dạy tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình THCS.

10.26. Văn học Việt Nam hiện đại 2 **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Văn học Việt Nam hiện đại 1

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về hoàn cảnh lịch sử, vị trí, diện mạo, đặc điểm, các bộ phận, khuynh hướng, trào lưu, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975 và văn học thời kỳ đổi mới; rèn luyện các kỹ năng tiếp cận, phân tích và giảng dạy tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam trong chương trình THCS.

10.27. Văn học thế giới 1 **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Không.

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của một số nền văn hóa, văn học các nước Châu Á(Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Các nước Đông Nam Á..) đã có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển văn học, văn hóa thế giới hoặc có những mối liên hệ gần gũi với dân tộc Việt Nam, văn hóa Việt Nam; rèn luyện, bồi dưỡng khả năng tiếp nhận, phân tích, giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài trong trường THSC.

10.28. Văn học thế giới 2 **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu và đặc điểm của một số nền văn hóa, văn học các nước phương Tây đã có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển văn học, văn hóa thế giới hoặc có những mối liên hệ gần gũi với văn hóa, văn học Việt Nam; hệ thống hóa các tác giả và tác phẩm tiểu biểu của văn học phương Tây; rèn luyện, bồi dưỡng khả năng tiếp nhận, phân tích, giảng dạy các tác phẩm văn học phương Tây trong trường THCS.

10.29. LL và phương pháp dạy học Ngữ văn **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Các học phần về Văn.

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 15 tiết

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lý luận dạy học bộ môn Ngữ văn ở THCS; các phương pháp dạy học Ngữ văn cơ bản, trên cơ sở đó hình thành được những kỹ năng thực hành tương ứng với những vấn đề lý luận dạy học Ngữ văn, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình dạy học; biết vận dụng những kiến thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện vào việc học tập các bộ môn khác và thực tập sư phạm.

10.30. Thực tế chuyên môn **1 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 15 tiết

- Nội dung môn học thông qua hoạt động tham quan, nghiên cứu thực địa các trung tâm văn hóa, văn học, các bảo tàng, nhà truyền thống tiêu biểu của Việt Nam để gắn lý thuyết với thực tế, thu thập thêm những kiến thức mới về văn học và văn hóa.

10.31. Lịch sử thế giới đại cương **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức mang tính chất đại cương của lịch sử thế giới trong đó tập trung làm rõ những đặc trưng cơ bản của các hình thái kinh tế xã hội nguyên thủy, cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại; những đóng góp nổi bật về văn hóa và khoa học kỹ thuật của nhân loại qua các thời kỳ.

10.32. Lịch sử Việt Nam cổ đại **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử thế giới đại cương

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm: Tiến trình lịch sử Việt Nam tử khởi thủy đến đầu thế kỷ X (905) với các thời kỳ: xã hội nguyên thủy, buổi đầu dựng nước, thời Bắc thuộc và cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc của nhân dân ta nhằm bảo vệ, phát triển nền văn hóa dân tộc, đấu tranh vũ trang giành độc lập tự chủ.

10.33. Lịch sử Việt Nam trung đại **2 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam cổ đại

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung học phần sẽ trang bị cho người học những kiến thức về quá trình hình thành phát triển và khủng hoảng suy tàn của chế độ phong kiến Việt nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XIX với các giai đoạn: Việt Nam trong thế kỷ X, Việt Nam từ thế kỷ XI – XIV, Việt Nam từ thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI, Việt Nam trong các thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XVIII và Việt Nam từ nửa sau thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX.

10.34. Lịch sử Việt Nam cận đại **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam trung đại

- Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm: các kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ giữa thế kỉ XIX (khi Pháp nổ súng xâm lược nước ta đến Cách mạng tháng Tám 1945), cụ thể gồm: Việt Nam trước cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp (1858 - 1884); tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX; hoàn cảnh, điều kiện mới của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỉ XX; các khuynh hướng và đảng phái chính trị ở Việt Nam trước năm 1945; phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam xuất hiện đến Cách mạng tháng Tám thắng lợi.

10.35. Lịch sử Việt Nam hiện đại **3 tín chỉ**

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam cận đại

- Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đến nay qua các giai đoạn 1945-1954; 1954-1975; 1975 đến nay, bao gồm: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954); công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam (1954 - 1975); công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước từ 1975 đến nay.

10.36. Lý luận và phương pháp dạy học lịch sử ở THCS 3 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 15 tiết

- Nội dung môn học: Giới thiệu những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học lịch sử,giới thiệu về bộ môn lịch sử ở trường phổ thông Việt Nam. Nắm vững lý thuyết về hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường THCS; một số quan điểm về đổi mới phương pháp dạy học hiện nay; trang bị cho sinh viên hiểu biết về các hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường THCS, các kỹ năng thiết kế bài giảng trên lớp, các hình thức lên lớp, ngoại khóa.

10.38. Thi pháp học 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Các học phần Lý luận văn học

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết

- Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thi pháp như: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, ngôn ngữ...giúp người học có thể đi sâu nghiên cứu và cảm thụ tác phẩm văn học từ các bình diện của thi pháp.

10.39. Từ Hán Việt với việc giảng dạy ngữ văn ở THPT 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Lý thuyết: 25 tiết Thực hành: 05 tiết

- Nội dung môn học: Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về nội dung từ Hán Việt trong chương trình THPT từ đó có định hướng và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm phát triển vốn từ và nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh

10.40. Lịch sử địa phương 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Lịch sử Việt Nam hiện đại

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết khái lược về lịch sử địa phương; PP nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương và PP giảng dạy lịch sử địa phương ở THCS. Cách tổ chức xây dựng phòng học bộ môn, nhà truyền thống.

10.41. Khảo cổ học 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0

- Nội dung học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về khảo cổ học bao gồm: khái niệm, đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học; lịch sử khảo cổ học; lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khảo cổ, nguồn gốc loài người, các thời đại khảo cổ trên thế giới và ở Việt Nam.

10.42. Kiến tập sư phạm 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết*: Các học phần tâm lý học, Giáo dục học

- Củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở THCS, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý - Giáo dục.

10.43. Thực tập sư phạm 4 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Kiến tập sư phạm, các học phần Lý luận và phương pháp dạy học.

- Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học.

10.44. Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN 5 tín chỉ

10.44.1. Đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn ở THCS 3 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết*: PP dạy học Ngữ văn THCS

- Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 15 tiết

- Học phần giới thiệu những vấn đề mới nhất về chương trình, sách giáo khoa môn Ngữ văn ở bậc THCS và những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở THCS.

10.44.2. Sử dụng đồ dùng trực quan đề phát huy tính tích cực cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường THCS 2 tín chỉ

- *Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp dạy học Lịch sử

- Lý thuyết: 20 tiết Thực hành: 10 tiết

- Nội dung học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về đồ dùng trực quan phương pháp sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử. mặt khác học phần chú ý vận dụng quan điểm lý luận dạy học lấy học sinh làm trung tâm, sử dụng thiết bị kỹ thuật hiện đại, áp dụng phương pháp dạy học hiện đại trong quá trình dạy học.

11. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

11.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	VB cao nhất, ngành ĐT	Học phần giảng dạy
1	Mai T. Liên Giang	1975	GVC.TS. Ngữ Văn	Lý luận văn học
				Mỹ học đại cương
				Phương pháp NCKH
2	Nguyễn Thị Nga	1962	GVC.TS. Ngữ Văn	Mỹ học đại cương
				Lý luận văn học
				Lý luận và PPDH
3	Dương Ánh Tuyết	1976	TS. Ngữ Văn	Cơ sở văn hóa VN
				Văn học thế giới
				Văn học Việt Nam
4	Phan Văn Phức	1959	TS. Ngôn ngữ học	Hoạt động GT&GT TV
				Ngữ âm TV
				Ngữ pháp chức năng
				Ngữ dụng học
5	Nguyễn Thị Quế Thanh	1975	GVC.ThS. Ngữ Văn	Văn học thế giới
				Văn học Việt Nam
6	Lương Hồng Văn	1962	ThS. Ngữ văn	Lý luận văn học
				Văn học Việt Nam
7	Đỗ Thuỳ Trang	1982	ThS. Ngôn ngữ học	Dẫn luận ngôn ngữ
				Từ vựng ngữ nghĩa TV
				Ngữ pháp TV
				LL&PPDH Ngữ văn
8	Trương Thị Thanh Thoài	1968	Th.S LL&PPDH	Cơ sở văn hóa
				Tiếng Việt
				LL&PPDH Tiếng Việt
9	Trần Thị Mỹ Hồng	1972	ThS. Văn học	Văn học Việt Nam
				LL&PPDH Ngữ văn
10	Nguyễn Thị Hoài An	1986	ThS. Văn học	Văn học Việt Nam
				Lược khảo chữ Hán
				Văn bản Hán Nôm
11	Hoàng Thị Ngọc Bích	1985	ThS. Văn học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
12	Nguyễn Thế Hoàn	1957	GVC.TS. Lịch sử	Lịch sử Việt Nam
				Lịch sử thế giới
				Tổng quan văn hóa du lịch
13	Lê Trọng Đại	1963	ThS. Lịch sử	Lịch sử Việt Nam
				Lịch sử thế giới
				LL&PPDH Lịch sử
14	Lại Thị Hương	1985	ThS. Lịch sử	Lịch sử Việt Nam
				Lịch sử thế giới
				Lịch sử văn minh thế giới
15	Trần Thị Tuyết Nhung	1988	ThS. Lịch sử	Lịch sử Việt Nam
				Lịch sử thế giới
				Nhân học

TT	Họ và tên	Năm sinh	VB cao nhất, ngành ĐT	Học phần giảng dạy
16	Dương Vũ Thái	1988	ThS. PPGD Lịch sử	Phương pháp DH Lịch sử

11.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

12. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

12.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m2 (không có phòng học cấp 4); có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; Có 2 phòng học tiếng nước ngoài; các thiết bị dạy học như projecter, đầu đĩa..., hệ thống thiết bị nghe nhìn, ấn loát đủ phục vụ cho công tác đào tạo, thông tin tuyên truyền và sinh hoạt văn hóa.

12.2. Thư viện

Thư viện Trường Đại học Quảng Bình có hơn 80.000 cuốn sách thuộc các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học giáo dục, lý luận chính trị - xã hội, trong đó có gần 53.000 sách tham khảo, 27.000 sách giáo trình và hơn 35 tạp chí chuyên ngành. Ngoài ra Thư viện tỉnh Quảng Bình có khá nhiều sách, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

12.3. Giáo trình, bài giảng

TT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	*Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*	Vũ Cao Đàm	KH & KT	1998
2	*Mỹ học đại cương*	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục	Giáo dục	1999
3	*Mỹ học Mác- Lênin*	Đỗ Văn Khang, Đỗ Huy,	ĐH & THCN	1995
4	*Nhập môn khoa học giao tiếp*	Nguyễn Sinh Huy	Giáo dục	2005
5	*Lôgic học đại cương*	Vương Tất Đạt	ĐHQG	2007
6	*Cơ sở văn hoá Việt Nam*	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	1999
7	*Ngữ văn Hán Nôm*	Đặng Đức Siêu,	Giáo dục	1995
9	*Ngữ văn Hán Nôm*	Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San	Giáo dục	1995
10	*Một số vấn đề về chữ Nôm*	Nguyễn Tài Cẩn	ĐH&THCN	1985
11	*Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm*	Đặng Đức Siêu	Giáo dục	1998
12	*Tiếng Việt thực hành*	Lê A, Bùi Minh Toán	Giáo dục	1996
13	*Ngữ pháp văn bản*	Diệp Quang Ban	Giáo dục	1996
14	*Lý luận văn học*, tập 1	Phương Lựu	Giáo dục	2002
15	*Lý luận văn học,* tập 2	Trần Đình Sử	ĐHSP	2005
16	*Lý luận văn học,* tập 3	Phương Lựu	ĐHSP	205
17	*Lý luận văn học*	Hà Minh Đức	Giáo dục	1999
18	*Văn học dân gian Việt Nam*	Đinh Gia Khánh	Giáo dục	1996

19	*Văn học Việt Nam từ thế kỷ X – XVII*	Đinh Gia Khánh	Giáo dục	1997
20	*Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 2	Bùi Văn Nguyên	Giáo dục	1998
21	*Văn học Việt Nam (Nửa cuối thế kỷ X VIII, nửa đầu thế kỷ XIX*	Nguyễn Lộc	Giáo dục	1999
22	*Văn học Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX*	Nguyễn Lộc	ĐH&THCN	1978
23	*Văn học Việt Nam 1900 -1945*	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2000
24	*Giáo trình văn học Việt Nam 1930-1945*	Nguyễn Đăng Mạnh	ĐHSP	1995
25	Lịch sử *văn học Việt Nam* tập 1,2,3	Nguyễn Đăng Mạnh	ĐHSP	2004
26	*Văn học Việt Nam sau 1975 nghiên cứu và giảng dạy*	Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn	Giáo dục	2007
27	*Văn học Trung Quốc*	Trương Chính, Nguyễn Khắc Phi	Giáo dục	1998
28	*Lịch sử văn học Trung Quốc (những tác gia và tác phẩm tiêu biểu),*	Trần Xuân Đề	Giáo dục	2002
29	*Lịch sử văn học Trung Quốc hiện đại*	Đường Thao	Giáo dục	2000
30	*Văn học Nhật Bản*	Phan Nhật Chiêu	Giáo dục	2003
31	*Văn học các nước Đông Nam Á*	Đức Ninh	Nxb ĐHQG	2002
32	*Văn học Ấn Độ*	Lưu Đức Trung	Giáo dục	2000
33	*Giáo trình Văn học phương Tây*	Phùng Văn Tửu	Giáo dục	1997
34	*Lịch sử văn học Nga, tập 1*	Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Trường Lịch	ĐH&GDCN	1992
35	*Lịch sử văn học Nga , tập 2*	Nguyễn Trường Lịch, Nguyễn Kim Đính, Đỗ Hồng Chung	ĐH&GDCN	1990
36	*Lịch sử văn học Xô Viết*, tập 1,2	Nguyễn Kim Đính, Hoàng Ngọc Hiến, Huy Liên	ĐH&GDCN	1995
37	*Đại cương ngôn ngữ học,* tập 1, 2	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001
38	*Ngữ Âm học tiếng Việt*	Đoàn Thiện Thuật	ĐHQG	1998
39	*Tiếng Việt đại cương - Ngữ âm*	Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh	ĐHSP	2001
40	*Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	1981
41	*Các bình diện từ và từ tiếng Việt*	Đỗ Hữu Châu	KHXH	1981
42	*Từ và vốn từ tiếng Việt hiện đại*	Nguyễn Văn Tu	Giáo dục	1976
43	*Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*	Đỗ Hữu Châu	ĐH & THCN	1988
45	*Ngữ pháp học tiếng Việt,* tập 1, 2,	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2004
46	*Ngữ dụng học*	Nguyễn Đức Dân	Giáo dục	2001
47	*Ngữ pháp tiếng Việt: từ loại*	Đinh Văn Đức	ĐH &THCN	1986
48	*Ngữ pháp tiếng Việt: câu*	Hoàng Trọng Phiến	ĐH &THCN	1980
49	*Phong cách học tiếng Việt*	Đinh Trọng Lạc	Giáo dục	1998
50	*Phân loại từ ngữ theo quan điểm*	Nguyễn Thái Hoà	KHXH	1998

	phong cách chức năng			
51	*Đại cương ngôn ngữ học*	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	2001
52	*Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*	Diệp Quang Ban	Giáo dục	1999
53	*Đặc trưng văn học Việt Nam trung đại*	Lê Trí Viễn	KHXH	1996
54	*Ngữ pháp văn bản*	Diệp Quang Ban	Giáo dục	1996
55	*Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*	Trần Đình Hượu	Giáo dục	2000
56	*Truyện ngắn, những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại,*	Bùi Việt Thắng	Hội Nhà văn	2006
58	*Truyện ngắn Việt Nam hiện đại giai đoạn 1945-1975*	Hoả Diệu Thuý	Hội Nhà văn	2007
59	*Thi pháp thơ Đường*	Nguyễn Thị Bích Hải	Thuận Hóa	1997
60	*Thành ngữ tiếng Việt*	Nguyễn Lực	Thanh niên	2002
61	*Lịch sừ văn minh thế giới,*	Vũ Dương Ninh (chuyển biến)	Giáo dục	2009
62	*Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858*	Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh	ĐHQG	2000
63	*Lịch sử thế giới cổ - trung đại*	Nghiêm Đình Vỳ	ĐHSP	2003
64	*Lịch sử thế giới cận đại,* (giáo trình CĐSP)	Phan Ngọc Liên	ĐHSP	2005
65	*Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*	Trần Bá Đệ	ĐHQG	2001
66	*Một số chuyên đề về lịch sử Việt Nam*	Đào Tố Uyên- Nguyễn cảnh Minh	ĐHSP	2009
67	*Giáo trình các hình thức tổ chức dạy học lịch sử*	Nguyễn Thị Côi	ĐHSP	2007
68	*Hệ thống phương pháp dạy học Lịch sử ở trường THCS*	Trịnh Đình Tùng	ĐHSP	2005
69	*Xã hội học đại cương*	Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng	ĐHQG	2001
70	*Xã hội học đại cương*	Nguyễn Sinh Huy	ĐHQG	2002
71	*Những vấn đề chung về bộ môn phương pháp dạy học lịch sử ở trường CĐSP*	Nguyễn Anh Dũng, Trần Vĩnh Tường	ĐHSP	2004
72	*Lịch sử tư tưởng Việt Nam*	Trần Hữu Duy	Từ xa ĐH Huế	1996
73	*Một số vấn đề Lịch sử thế giới*	Vũ Dương Ninh	ĐHQG	2002
74	*Các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại*	Nguyễn Văn Tận	Từ xa ĐH Huế	2001
75	*Lịch sử quan hệ quốc tế, Tập 1*	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2005
76	*Quan hệ quốc tế từ 1945 đến 1995*	Hoàng Văn Hiển, Nguyễn Viết Thảo	Chính trị Quốc gia	1998
77	*Nhân học đại cương*	Nhiều tác giả	ĐHQG TP Hồ Chí Minh	2005
78	*Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại* (quyển II)	Trần Thị Vinh	ĐHSP	2007
78	*Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại*	Đỗ Thanh Bình	ĐHSP	2007

	(quyển I)			
79	*Giáo trình Khảo cổ học*	Đinh Ngọc Bảo	ĐHSP	2007

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo Cao đẳng Sư phạm ngành Văn - Sử được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người đọc đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm 95 TC chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng, phù hợp với chương trình giáo dục Cao đẳng 3 năm.

Trên cơ sở chương trình khung, các Bộ môn xây dựng chương trình chi tiết các môn học, trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định, phê duyệt theo thủ tục quy trình xem xét, cập nhật hiệu chỉnh chương trình đào tạo vào đầu năm học mới.

Chương trình phải đảm bảo trang bị cho sinh viên những kiến thức vừa đáp ứng được những yêu cầu mang tính phổ cập của giáo dục đại học, vừa đáp ứng được yêu cầu chuyên sâu của ch ngành. Dành thời gian thích đáng cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Tận dụng những tiết học có hướng dẫn, nhưng không phải tiết lý thuyết, như thực tế, cermina để hướng dẫn cho sinh viên chủ động hoạt động chiếm lĩnh kiến thức.Trong khi dạy các học phần chuyên môn, chú ý vận dụng các lý thuyết mới để nghiên cứu, làm rõ hơn một số vấn đề về nội dung hoặc phương pháp dạy học ở trường THCS. Cần tổ chức một số buổi cermina về những vấn đề có liên quan đến những vấn đề đổi mới về phương pháp, nội dung chương trình THCS.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Hoàng Dương Hùng